

**BỘ CHQS TỈNH ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG QUÂN SỰ**

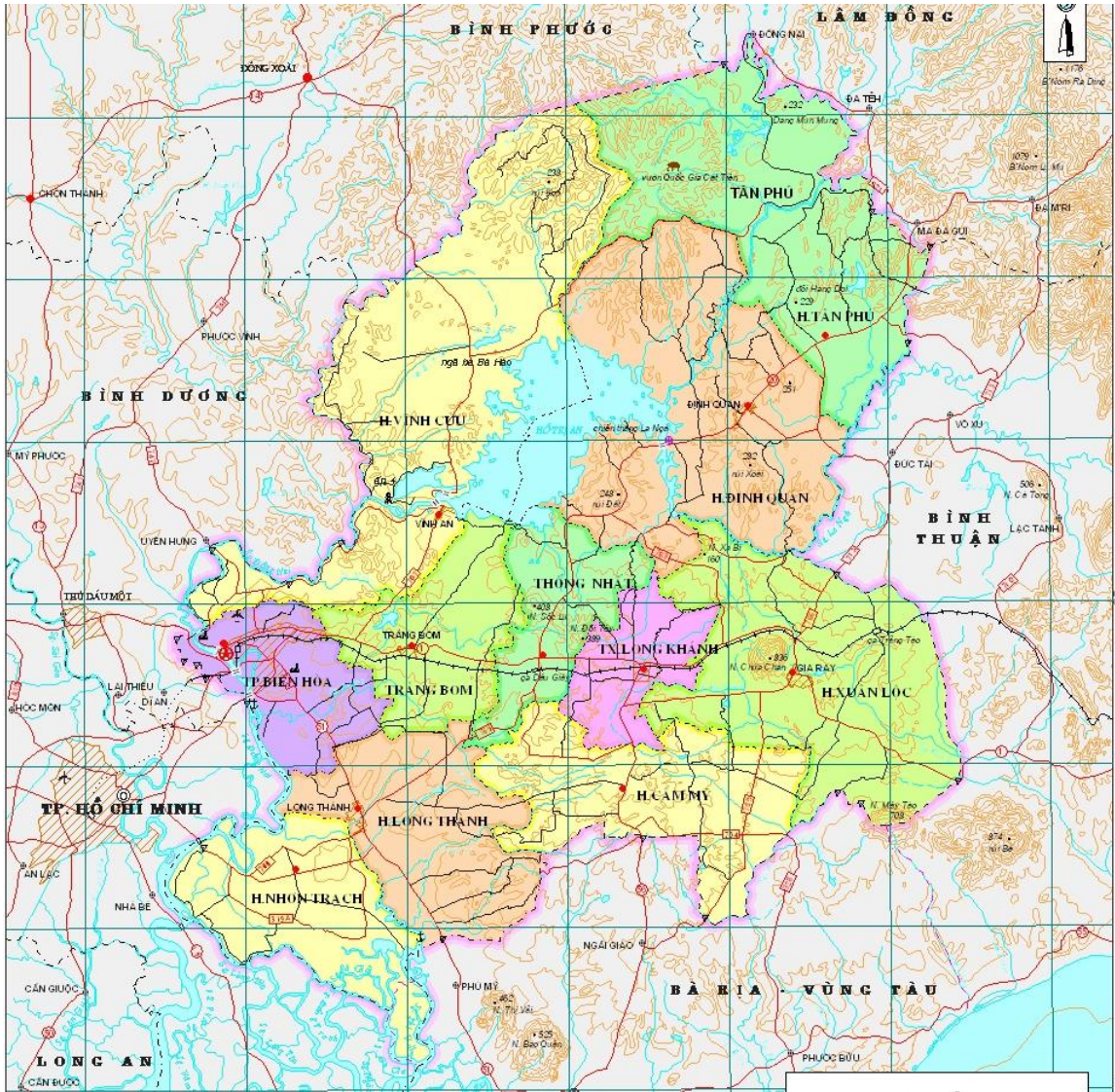
-----



**BÀI DỰ THI TÌM HIỂU  
GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI  
NĂM 2016**

*Đồng Nai, tháng 9 năm 2016*

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI



# *Nhớ Bắc*

- Huỳnh Văn Nghệ -

*Ai về Bắc ta đi với  
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng  
Từ độ mang gươm đi mở cõi  
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long.*

*Ai nhớ người chăng? Ôi Nguyễn Hoàng!  
Mà ta con cháu mấy đời hoang  
Vẫn nghe trong máu buồn xa xứ  
Non nước Rồng Tiên nặng nhớ thương.*

*Vẫn nghe tiền hát thời quan họ  
Xem nhịp từng câu vọng cổ buồn  
Vẫn thương vẫn nhớ mùa vải đỏ  
Mỗi lần phảng phất hương sầu riêng.*

*Sứ mạng ngàn thu dễ dám quên  
Chinh Nam say bước quá xa miền  
Kinh đô nhớ lại xa muôn dặm  
Muốn trở về quê mơ cảnh tiên.*



*Toàn cảnh Văn Miếu Trấn Biên*



*Công viên Đài kỷ niệm*

## *Lời mở đầu!*

Đồng Nai là cửa ngõ giao lưu phía Đông của thành phố Hồ Chí Minh, tiếp giáp với các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Lâm Đồng, Bình Thuận và Tp. Hồ Chí Minh. Địa hình đa dạng với các thung lũng, đồi gò và đồng bằng, cùng khí hậu ôn hòa đã tạo cho Đồng Nai hệ sinh thái đa dạng, thuận lợi cho con người sinh sống và phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như: quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; nhiều tuyến đường liên tỉnh và các cảng Long Bình Tân, Gò Dầu, Phú Mỹ... gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và tới đây dự án sân bay Long Thành đã chính thức bắt đầu khởi công xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước.

Quay về với lịch sử của vùng đất Trấn Biên xưa, tính từ năm 1698, khi chúa Nguyễn cử Trương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào mở đất lập làng, khai sinh các đơn vị hành chính cho vùng đất này, địa danh Đồng Nai đã đi vào lịch sử như một huyền thoại giàu chất thi ca. Đến hôm nay, sau gần 320 năm khai phá, nét hoang sơ của thiên nhiên đã nhường chỗ cho các khu công nghiệp tập trung, những đô thị trẻ, những đường phố rộng dài, thẳng tắp, đưa Đồng Nai trở thành vùng trọng điểm khu vực kinh tế phía Nam, địa chỉ tin cậy thu hút các nguồn lực đầu tư nước ngoài.

Ghi nhận sự phát triển vượt bậc của Đồng Nai trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Như câu ca xưa:

*"Nhà Bè nước chảy chia hai  
Ai về Gia Định - Đồng Nai thì về"*

*"Rồng chầu ngoài Huế  
Ngựa tể Đồng Nai..."*

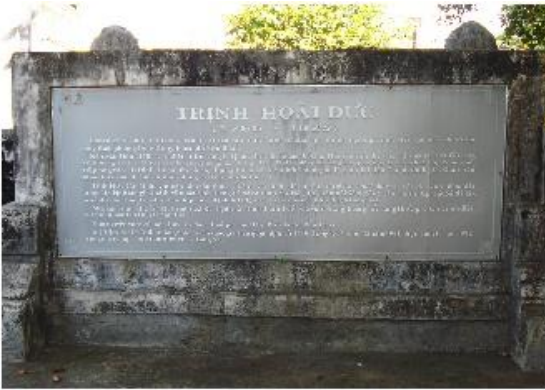
*"Đến đây thì ở lại - Bao giờ bén rễ xanh cây thì về"*

Đến với Đồng Nai, ta cảm nhận một vùng đất có nền nông nghiệp tập trung với những vùng chuyên canh ngô, sắn, cao su, cà phê, cây ăn trái... bạt ngàn, một nền công nghiệp phát triển vào bậc nhất, nhì của cả nước, một nền văn hóa đa dạng, nhiều màu sắc của sự kết hợp nền văn hóa của người Kinh, Hoa, Chăm, Châu Mạ, Stiêng, Choro... để tạo dựng thể và lực của Đồng Nai như ngày hôm nay.

Để hiểu rõ hơn về những giá trị văn hóa - lịch sử, sự đóng góp và công lao của các bậc tiền nhân đã có công khai phá vùng đất Đồng Nai - Nam Bộ trong quá trình hình thành và phát triển, cũng như những sự kiện trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Chúng ta hãy cùng tham gia cuộc thi **"Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2016"**.



*Một góc Công viên Biên Hùng*



**GS NGND TRẦN VĂN GIÀU & HỌC GIẢ TRẦN BẠCH ĐĂNG VIẾNG LẮNG TRỊNH HOÀI ĐỨC  
(Tư liệu Ban Quản lý Di tích & Danh thắng Đồng Nai)**

## Câu hỏi dự thi

**Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo?**

### **Trả lời:**

#### ***Thưa các đồng chí!***

Kể từ khi các bậc tiền thân xác lập nên hành chính đầu tiên đến nay, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đã có gần 320 năm hình thành và phát triển. Lịch sử đã ghi lại biết bao thăng trầm, với không ít sự biến động trên nhiều lĩnh vực của vùng đất này. Tất cả đã tạo ra diện mạo, truyền thống bền vững, đó là hào khí Đồng Nai vang danh sử sách.

Cuối thế kỷ XIX, khi thực dân pháp nổ súng đánh chiếm Gia Định - Biên Hòa, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đứng lên khởi nghĩa với tinh thần đấu tranh anh dũng. Đồng Nai là địa phương có đội ngũ công nhân ra đời sớm ( đầu thế kỷ XX), tiền đề quan trọng để nhanh chóng hình thành và phát triển các tổ chức của Đảng. Suốt chiều dài hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Biên Hòa - Đồng Nai luôn là chiến trường rất ác liệt, nơi tập trung nhiều cơ quan chỉ huy của địch ở miền Đông Nam Bộ và nhiều căn cứ, trung tâm huấn luyện lớn như: Sân bay quân sự Biên Hòa, tổng kho hậu cần Long Bình, kho bom Thành Tuy Hạ, Bộ tư lệnh quân đoàn III ngụy, Nha cảnh sát Miền Đông, Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ...

Đối với cách mạng, Biên Hòa - Đồng Nai có vị trí quan trọng, cửa ngõ phía đông bắc Sài Gòn, nổi tiếng với chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác anh hùng và hệ thống căn cứ du kích liên hoàn, tạo ra địa bàn đứng chân cho các lực lượng vũ trang chủ lực, địa phương, đặc công, biệt động tiến công vào các cơ quan đầu não của địch. Nêu cao quyết tâm kháng chiến, quân và dân Đồng Nai đã lập nên bao chiến công oanh liệt, để lại những dấu ấn vang dội trong trang sử vẻ vang của dân tộc như: Trận phục kích trên tuyến giao thông cầu La Ngà ( ngày 1/3/1948), trận đánh sân bay quân sự Biên Hòa, tổng kho Long Bình, đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu, đặc biệt là chiến thắng Xuân Lộc mùa xuân năm 1975 đã đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn ở phía đông, góp phần vào đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày non sông, đất nước chung một màu cờ độc lập, tôi cất tiếng khóc chào đời trên mảnh đất Miền Đông gian lao mà anh dũng, nơi mà những chiến công



*Sân bay Biên Hòa bốc cháy*



*Quân giải phóng tiến vào sân bay Biên Hòa*



oanh liệt của quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai đã đi vào lịch sử như một huyền thoại. Và cũng trên mảnh đất này biết bao bậc tiền nhân như Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Trịnh Hoài Đức, Huỳnh Văn Nghệ... đã dày công khai phá để có một Biên Hòa - Đồng Nai rất đỗi tự hào như ngày hôm nay.

Theo thời gian, tôi lớn lên ở một khu phố nằm giữa trung tâm thành phố Biên Hòa ven hồ Thủy tạ công viên Biên Hùng thơ mộng và sầm uất về đêm với chợ đêm Biên Hùng. Nơi đây cũng là nơi yên nghỉ của vị quan to, nhà văn hóa lớn của miền Nam thời bấy giờ Trịnh Hoài Đức.



*Một góc Công viên Biên Hùng*

Là công dân Biên Hòa, sinh ra và lớn lên cạnh Lăng mộ và nơi Ông được đặt tên đường, thông qua cuộc thi "**Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2016**", tôi quyết định tìm hiểu cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Ông nhằm trang bị thêm cho mình những kiến thức lịch sử của dân tộc và những giá trị văn hóa, lịch sử trên quê hương mình.



***Hồ Long Ẩn***

**Đội Đò Bến Tân Triều**

**Sóng ở Gành Rái**

**Trịnh Hoài Đức**

\*\*\*\*\*

Nằm ngang thuyền lẻ bến Tân Triều,  
Vừa lặn mặt trời sóng phăng phiu.  
Chân ngựa dầm mang luồng tráng khí,  
Lòng người gửi với nước trong veo.  
Ngậm hoa cá chép xuôi dòng lướt,  
Mớm quả quạ hiền nép bụi kêu.  
Tới quán trong thôn vừa gõ cửa,  
Rèm tre mây cuốn, nguyệt vào theo

Chớm nở núi non biển Cần Giờ,  
Nhìn ra trời đất ngọc như phô.  
Tự đông Hà Hán, do lòng biển,  
Một cõi trần ngoài sóng gió xô.  
Lầu thần giữa trưa dăng lấp lánh,  
Trại doanh năm nọ đứng trơ trơ.  
Vượt nguy hiểm mới hay còn đạo,  
Buồm khách thương qua vũng bụng nhờ.

\*\*\*\*\*

**Phiên Chợ Núi Bến Cá**

**Câu Cá Dưới Trăng Ở Nhà Bè**

Núi biếc bình phong nước chắn ngang,  
Bóng đa rợp mát chợ thôn làng.  
Chim muông săn bắt bầy từng dầy,  
Cá hén lưới dăng xếp chặt hàng.  
Tiều xách rượu về trơ quán vắng,  
Nông xem bói văn, bỏ đình hoang.  
Thuyền xe may khỏi lo cường đạo,  
Nhờ sức anh hùng giữ địa phương.

Cần giỡn sóng vàng sương móc gợn  
Môi treo cung nguyệt sợi dây căng.  
Cá ngon câu được vợ làm gỏi,  
Rượu quế nghiêng bầu, con rót nâng.



*Công viên Nguyễn Văn Trị*

Biên Hòa là thành phố công nghiệp và là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Nai, nằm ở khu vực Đông Nam Bộ, là đô thị loại 1, là đầu mối giao thông quan trọng và lớn của cả nước, với 30 phường, xã và hơn 1 triệu dân, có dòng sông Đồng Nai chảy qua, cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 30 km. Do chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, chính vì vậy mà thời tiết chia thành 2 mùa rõ rệt. Với quá trình hơn 320 năm hình thành và phát triển, nhưng Biên Hòa vẫn còn giữ gìn nét văn hóa truyền thống tại các Đình làng xưa của T. phố. Dọc theo đường 30/4 về hướng Đông Bắc ta đến công viên Biên Hùng, nơi mà cách đây hơn 41 năm là trụ sở của Ty cảnh sát Ngụy quyền. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, xuất phát từ yêu cầu phát triển thành phố và đô thị hóa tương xứng với dáng dấp của một đô thị loại 2 ( nay là đô thị loại 1). Đầu thập kỷ 80 của thế kỷ 20, nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí và sân chơi văn hóa lành mạnh của đông đảo quân chúng nhân dân thành phố nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung, lãnh đạo thành phố Biên Hòa đã chủ trương xây dựng công viên Biên Hùng, nơi đây cũng là nơi an nghỉ của Nhà thơ, nhà văn hóa lớn, nhà viết sử lỗi lạc thời Nguyễn trung hưng cùng phu nhân ở Biên Hòa và vùng đất Nam Bộ đó là Trịnh Hoài Đức.

Lăng mộ Ông đã được công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia ngày 27/12/1990 theo Quyết định số: 1539/QĐ của Bộ VH- TTTT & DL.



*Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia*



**Lăng mộ Trịnh Hoài Đức**

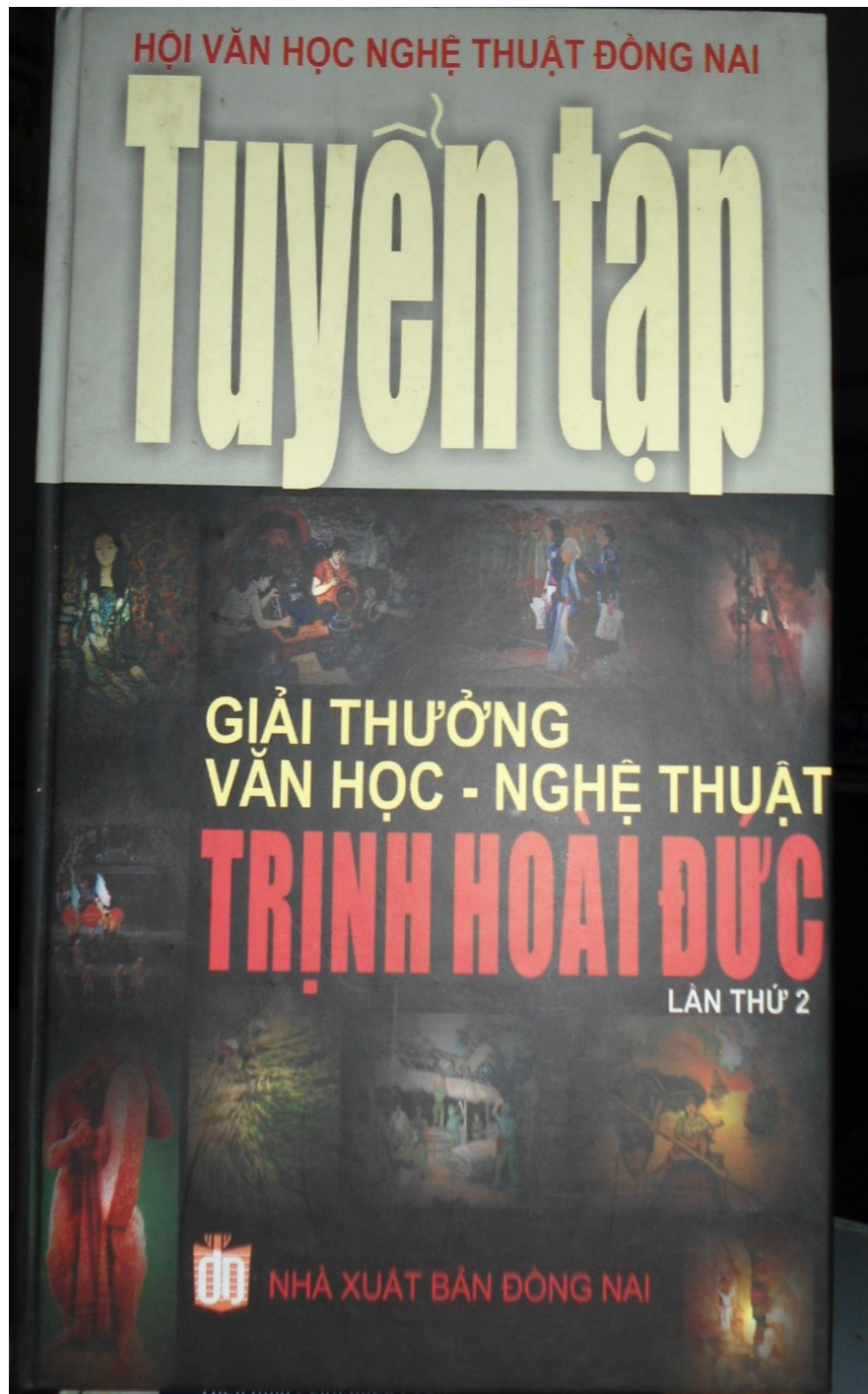


### ***Chợ đêm Biên Hùng***

Nhằm ghi nhận công lao to lớn của Ông đối với nhân dân Biên Hòa và vùng đất Nam Bộ, ngày 9/6/2007 UBND tỉnh Đồng Nai đã ký Quyết định số: 2854/QĐ-UBND đặt tên đường ven công viên Biên Hùng nối liền đường 30/4 và Phan Đình Phùng là đường Trịnh Hoài Đức nằm bên Hồ Thủy tạ thơ mộng, với khu chợ đêm nhộn nhịp, hàng hóa đa dạng, ẩm thực phong phú.



### ***Hồ Thủy tạ Công viên Biên Hùng***





## **Đôi nét về tiểu sử Trịnh Hoài Đức**



**Trịnh Hoài Đức 1765- 1825**

Trịnh Hoài Đức sinh năm 1765 (Ất Dậu). Ông còn có tên là An, tự Chi Sơn, hiệu là Cán Trai. Tổ tiên ông là người Phúc kiến, Trung Hoa, nổi đời làm quan. Đến thời Ông nội Trịnh Hoài Đức, nhà Mãn Thanh nổi lên thay nhà Minh, vì bất hợp tác với tân triều, gia đình ông sang cư ngụ ở Việt Nam. Thân sinh Trịnh Hoài Đức là Trịnh Khánh. Ông nổi tiếng ham học, giỏi thư pháp và có tiếng là cao cờ. Trịnh Khánh kết duyên với cô gái Việt. Trịnh Hoài Đức mồ côi cha từ khi 10 tuổi. Để tránh loạn lạc, mẹ ông từ Qui Nhơn dời nhà đến vùng Phiên Trấn lập nghiệp. Tại đây, Trịnh Hoài Đức được mẹ cho đến thụ giáo thầy Võ Trường Toản, một nhà nho thuần hậu, đạo cao, đức trọng nổi tiếng thời bấy giờ. Trịnh Hoài Đức chăm học, kết bạn với Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tĩnh. Cả ba người sau này trở thành những vì sao lấp lánh trời Nam, được mệnh danh là Gia Định Tam gia. Năm 1788, Nguyễn Ánh mở khoa thi ở Gia Định, cả ba ra ứng thí và đỗ đạt. Trịnh Hoài Đức được bổ nhiệm và lần lượt giữ chức Hàn Lâm viện Ché cáo, Điền Tuấn sứ huyện Tân Bình. Năm 1793, ông được sung chức Thị giảng Đông cung ( Hoàng tử Cảnh) và dần được lên Tham tri Hộ bộ, coi việc quân lương. Vào năm 1802, Trịnh Hoài Đức được thăng Thượng thư Hộ bộ cùng Ngô Nhơn Tĩnh, Huỳnh Ngọc Uẩn đi sứ Trung Hoa. Năm 1805, Trịnh Hoài Đức nhậm chức Hiệp lưu trấn Gia Định rồi Hiệp tổng trấn vào năm 1808. Tháng 12 năm 1813, Trịnh Hoài Đức từ cương vị Thượng thư Lễ bộ được thăng hàm Thượng thư Lại bộ. Năm 1816, Trịnh Hoài Đức lại được giữ chức Hiệp tổng trấn Gia Định. Khi Nguyễn Ánh mất, Minh Mạng lên thay vào năm 1820, Trịnh Hoài Đức được vua triệu về kinh phong làm Phó Tổng tài ở Quốc sử quán, rồi thăng Hiệp biện Đại học sĩ, trật Tòng nhất phẩm, lãnh Thượng thư Lại bộ, kiêm lãnh Thượng thư Binh bộ. Trịnh Hoài Đức với kiến thức sâu rộng, đức độ khiến kẻ sĩ ngưỡng mộ được cử làm chủ khảo nhiều kỳ thi do triều đình mở.

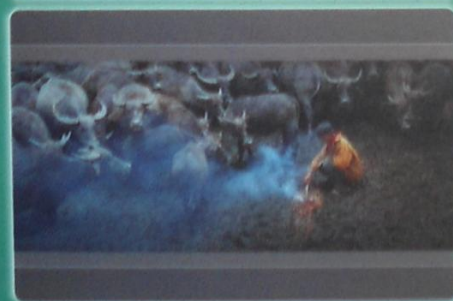
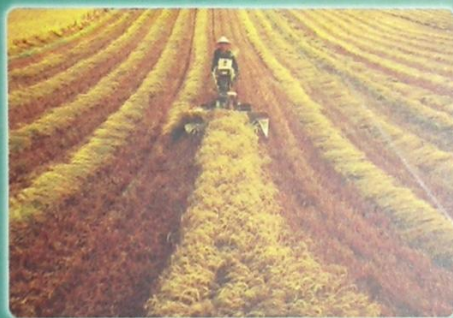
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI

# Tuyển tập

Giải thưởng Văn học – Nghệ thuật

# Trịnh Hoài Đức

Lần thứ III



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

*Trịnh Hoài Đức sau 40 năm làm quan được xem như bậc khai quốc công thần, tước lộc đứng đầu triều đình nhưng quen cảnh sống thanh bạch, kiệm ước, gần cuối đời cũng không có ngôi nhà riêng. Đến năm 1823, Trịnh Hoài Đức vì tuổi già, lâm bệnh, dâng biểu xin nghỉ việc. Vua Minh Mạng lệnh cho trích kho 2000 quan tiền và gỗ, gạch, ngói làm nhà, đồng thời ban sấm quế cho Trịnh Hoài Đức để nghỉ ngơi, điều trị bệnh. Mùa thu năm 1824, Trịnh Hoài Đức được vua Minh Mạng sung chức Tổng tài biên sửa Nguyễn Triều Ngọc Điệp và Tôn Phả, rồi kiêm lãnh công việc nhà Thương bạc. Con đường thăng tiến của Trịnh Hoài Đức một mặt thể hiện sự sủng ái của vua, tín nhiệm của triều đình, đồng thời nói lên tài năng và nhân cách của ông trong thời bấy giờ.*

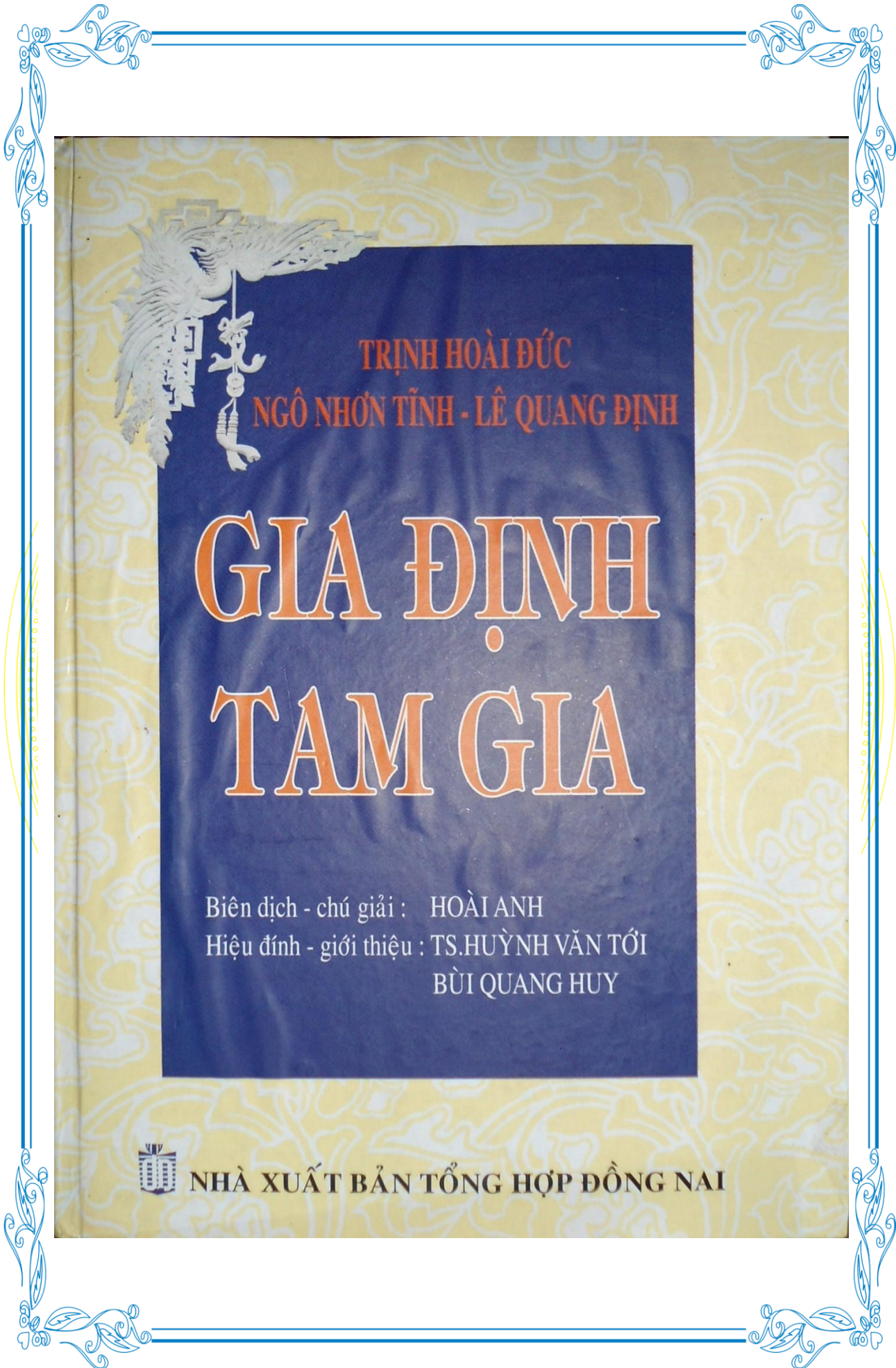
*Mùa xuân năm 1825, sau một thời gian lâm bệnh, Trịnh Hoài Đức mất, thọ 61 tuổi. Vua Minh Mạng thương tiếc, sai nghỉ triều 3 ngày, truy tặng ông chức Thiếu bảo, Cần Chánh điện Đại học sĩ, ban tên thụy là Văn Khác; phái hoàng thân Miên Hoàng thân hành tế lễ và đưa linh cữu Trịnh Hoài Đức về Nam theo nguyện vọng của ông. Linh cữu Trịnh Hoài Đức về đến Phiên Trấn, Tổng trấn Lê Văn Duyệt thân hành phúng viếng rồi hộ linh cữu ông về chôn cất nơi quê mẹ là làng Bình Trước - Biên Hòa. Năm 1852, linh vị được đưa vào thờ ở Trung hưng Công thần miếu. Năm 1858, đưa vào điện Hiến Trung.*

*Ông là một con người tài đức vẹn toàn, được vua ( hai triều Gia Long - Minh Mạng) tin yêu, quần thần ngưỡng vọng. Làm quan đến chức cực phẩm mà vẫn sống giản dị, thanh cao, quên mình lo việc ích nước lợi dân.*

*Về phương diện văn hóa, ông là nhà thơ, nhà viết sử lỗi lạc hàng đầu của thời Nguyễn trung hưng, những trước tác của ông cho đến nay vẫn còn là vô giá, dù ở góc độ khoa học hay nghệ thuật. Những thế hệ con dân Biên Hòa - Đồng Nai về sau vẫn biết ơn và tự hào về ông, một tài năng lớn, một nhân cách lớn đã góp phần đặt nền móng cho vùng hào khí Đồng Nai - Văn hóa Đồng Nai.*



**Đường Trịnh Hoài Đức**



TRỊNH HOÀI ĐỨC  
NGÔ NHƠN TĨNH - LÊ QUANG ĐỊNH

# GIA ĐÌNH TAM GIA

Biên dịch - chú giải : HOÀI ANH  
Hiệu đính - giới thiệu : TS.HUỖNH VĂN TỎI  
BÙI QUANG HUY



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Lăng mộ Trịnh Hoài Đức nằm ở địa phận phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa. Người dân địa phương quen gọi là "Lăng Ông". Từ bùng binh Biên Hùng của trung tâm thành phố Biên Hòa, theo đường 30/4, hướng Đông Bắc, rẽ vào hẻm 39 khoảng 300m ( nay là hẻm 152, còn gọi là hẻm đường Rây- trước đây, một nhánh của tuyến đường sắt từ ga Biên Hòa đến sân bay Biên Hòa) ta sẽ đến được di tích.



### ***Đường vào Di tích mộ Trịnh Hoài Đức***

#### ***Thưa các đồng chí!***

Lịch sử 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn gắn liền tên tuổi của những người anh hùng dân tộc vĩ đại. Tài năng kiệt xuất và đức độ cao cả của họ đã có ảnh hưởng rất lớn đến chiều dài lịch sử của đất nước. Dẫu không có điều kiện để đọc hết tiểu sử, cuộc đời, thân hế, sự nghiệp của các vị anh hùng dân tộc để biết nhiều về họ, nhưng tên tuổi của họ đã được lưu danh muôn đời thông qua sử sách và những tên đường trên khắp mọi miền đất nước. Nơi tôi sinh sống là phường Trung Dũng, một trong những phường nội ô của trung tâm thành phố Biên Hòa, với rất nhiều tên đường mang tên những vị anh hùng ấy, nhưng cuộc đời, sự nghiệp Trịnh Hoài Đức và những tác phẩm của Ông đã làm cho tôi ngưỡng phục về tài năng, đức độ vẹn toàn thông qua những quyển sách như: Gia Định Thành thông chí, Gia Định Tam gia, Cấn trai thi tập...mà tôi đã đọc. Qua Tiểu sử và những tác phẩm Ông để lại đã giúp tôi có những cảm nhận quý giá về giá trị cuộc sống, về nhân cách, đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

Trịnh Hoài Đức vốn là người gốc Phúc kiến - Trung Quốc, mẹ người Việt, Cha mất sớm khi ông mới 10 tuổi, ngay từ thuở nhỏ mang dòng máu thông minh, hiếu học vì vậy các khoa thi do Nguyễn Ánh mở năm 1778



*Các ngôi trường mang tên Trịnh Hoài Đức*

Ông ứng thí và đều đỗ đạt và cũng kể từ đó Ông lần lượt được bổ nhiệm và giữ các chức vụ như: Hàn lâm chế cáo, Điều thuận huyện Tân Bình. Năm Quý Sửu (1763) sung chức Đông cung Thị giảng (dạy Hoàng tử Cảnh) và phò tá Đông cung Cảnh ra trấn thành Diên Khánh. Năm Giáp Dần (1794) thăng chức Ký lục Trấn Dinh (Định Tường). Năm 1801 lại được sung chức Hộ bộ Tham tri đồn trú Lương Quảng. Năm 1802 khi Nguyễn Ánh lên ngôi, Ông lại được thăng chức Thượng thư bộ Hộ và cùng Ngô Nhơn Tịnh, Hoàng Ngọc Uẩn đi sứ dâng Quốc thư lên vua nhà Thanh. Với những chức vụ được phong, kể từ khi ông mới 13 tuổi (1778) đến cuối đời ở tuổi 61 (1825) cho ta thấy Trịnh Hoài Đức làm quan ở 02 triều đại Minh Mạng và Gia Long luôn được tin yêu, giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Hiệp tổng trấn, lại bộ Thượng thư, Phó Tổng tài uốc Tử giám, Hiệp biện Đại học sĩ, Thượng thư bộ Lại và bộ Binh. Ông còn là chánh chủ khảo cho những kỳ thi hội ở Huế. Tài năng và nhân cách, đức độ của ông là một tấm gương sáng thời bấy giờ. Nếu so sánh chuyện đỗ đạt thành tài của Trịnh Hoài Đức cách đây hơn 2 thế kỷ và thực tế trong xã hội chúng ta hiện nay, chuyện chạy chức chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy luân chuyển vẫn đang âm ỉ trong các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và một số ít cá nhân mà nó không xuất phát từ tài năng và trình độ thực sự của bản thân mình. Phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc về công tác tổ chức xây dựng Đảng sáng ngày 26/3/2016 tại Hà Nội, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nói cần làm rõ " *Hiện dư luận xã hội vẫn râm ran chuyện chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy luân chuyển...* ". Điển hình là vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang, ông Trịnh Xuân Thanh, khi còn đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Cty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam, làm lỗ của nhà nước hơn 3.000 tỷ đồng; nhưng sau đó ông Thanh được luân chuyển công tác trong 03 năm liền ở những chức vụ cao hơn, và còn rất nhiều những cán bộ, công chức vì mưu cầu danh lợi phục vụ lợi ích cá nhân không ngần ngại sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả để được đề bạt, bổ nhiệm...

Về mặt dân tộc, Trịnh Hoài Đức mang hai dòng máu Hoa - Việt hòa trộn, nhưng chúng ta thấy rõ ở con người Ông, dòng máu Việt có phần đồ thắm hơn. Ông yêu vùng đất đã cưu mang và ưu ái mình không một chút hoài nghi và ông đã đem hết tâm huyết, tài năng, nghị lực của mình phục vụ cho đất nước, cho quê mẹ. Tôi cảm nhận rằng ít có vị quan nào cùng lúc được lòng vua mà vẫn được quần thần yêu thương toàn vẹn như Trịnh Hoài Đức. Điều tôi rất kính phục ở Trịnh Hoài Đức là có một tinh thần dân tộc cao quý. Quê cha, đất tổ ở Trung Hoa, mẹ người Việt nhưng ông luôn xác định mình là công dân nước Đại Việt, ngay cả khi đi sứ sang Trung Hoa làm tròn nhiệm vụ của một quan thần Đại Việt và trở về. Ông luôn hướng sự hoài cảm của mình về Tổ quốc Đại Việt. Đối với nhân dân, trước cảnh lầm than, khói lửa can qua, ông chia sẻ nỗi đau của thần dân qua mấy câu thơ:



*Các ngôi trường mang tên Trịnh Hoài Đức*



**Năm ba ông lão xóm Đông  
Hái rau thay gạo đói lòng sớm hôm**

hay:

**Điều quạ no nê kêu rộn bãi  
Hồn ma vất vương khóc thâu canh**

Ông cảm thông sâu sắc với sự đói khổ, cùng cực của người dân trước cảnh phải hái rau ăn thay gạo, sớm tối đói lòng. Ông mạnh dạn lên án, chỉ trích bọn tham quan và ví họ như những con Điều quạ no nê, hát múa trên những hồn ma, xác thối là người dân lành vất vương khóc thâu canh. Những vần thơ ví von trên làm chúng ta nghĩ đến một xã hội mà những thành phần sâu dân, một nước, đang lộng hành vợ vét của cải, tài sản của nhà nước, của nhân dân về mình, mặc kệ nhân dân đói khổ, lầm than. Để xây dựng một nhà nước thật sự của dân và vì dân, Đảng ta đang có những chủ trương, nghị quyết biện pháp quyết liệt, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương nhằm đẩy lùi tệ quan liêu, nạn tham nhũng của một bộ phận cán bộ Đảng viên hướng đến xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, một nhà nước của nhân dân, vì nhân dân. Điều đó đã được cụ thể hóa bằng Nghị quyết TW4 ( khóa XII) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*". Nghị quyết chỉ rõ "*...Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những Đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...*". Điển hình trong lĩnh vực này là vụ án tham nhũng ở Cty TNHH Một thành viên vận tải Vinashin với số tiền tham ô 18,6 triệu USD của Giang Kim Đạt...và những ngôi biệt thự khủng của những cán bộ lãnh đạo như: nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh, Bí thư tỉnh ủy Hà Tĩnh, Dinh thự gỗ ngàn tỷ của nữ Trung úy công an tỉnh Đắk Lắk ...

Trịnh Hoài Đức là nhà văn hóa ưu tú của xứ Đồng Nai và vùng đất Nam bộ. Ông để lại cho hậu thế một kho tàng trước tác đồ sộ gồm văn thơ và công trình nghiên cứu lịch sử. Từ năm Minh Mạng nguyên niên ông đã dâng vua hai bộ: "*Lịch Đài kỷ nguyên*" và "*Khương tế lục*"; đặc biệt là bộ biên niên sử "*Gia Định thành thông chí*"

TRỊNH HOÀI ĐỨC

# GIA ĐÌNH THÀNH THÔNG CHÍ

Hậu học LÝ VIỆT DŨNG (dịch và chú giải)  
Tiến sĩ HUỲNH VĂN TỎI (hiệu đính và giới thiệu)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Đây là quyển sử ghi lại đầy đủ nhất, toàn diện nhất diện mạo xứ Đàng Trong trong thời kỳ khai phá lập nghiệp của đoàn người Việt nam tiến. Cho mãi sau này, Quốc sử triều Nguyễn cũng đã dựa vào nguồn tư liệu quan yếu của "*Gia Định thành thông chí*" để biên soạn các bộ sử và cho cả ngày nay, các nhà khoa học xã hội nước ta không thể không cần đến bộ sách này. Người Pháp cũng sớm biết đến giá trị của tác phẩm, nên sau khi thôn tính Nam kỳ, Garbiel Aubaret lập tức dịch và xuất bản bộ sử này bằng tiếng Pháp tại Paris năm 1863. Cuộc đời, sự nghiệp của ông đã gắn liền với những tác phẩm vô giá cho hậu thế như: ***Cán Trai thi tập, Gia Định Thành thông chí, Bắc sử thi tập, Lịch đại kỷ nguyên, Khang tế lục, Gia Định Tam gia***. Trong các tuyệt phẩm này, có thể nói Gia Định Thành thông chí là một bộ địa chí về vùng đất Nam bộ xưa được Trịnh Hoài Đức kỳ công ghi chép vào đầu thế kỷ XIX, những ai tìm hiểu lịch sử - văn hóa Nam bộ đều phải tham khảo bộ sách này. Trong Gia Định Thành thông chí có tất cả 06 quyển. Quyển 1: Tinh dã chí (*chép về các ngôi sao*); Quyển 2: Sơn Xuyên chí (*chép về núi sông*); Quyển 3: Cương vực chí (*chép về bờ cõi*); Quyển 4: Phong tục chí (*chép về phong tục*); Quyển 5: Vật sản chí (*chép về sản vật*); Quyển 6: Thành trì chí (*chép về thành trì*). Bao gồm 05 trấn: Trấn Biên Hòa, Trấn Phiên An, Trấn Định Tường, Trấn Vĩnh Thanh, Trấn Hà Tiên. Tuy cách nay gần 2 thế kỷ nhưng ông đã có cái nhìn xa, trông rộng về thiên nhiên, đất nước và con người Việt. Gia Định Thành thông chí chứng tỏ Trịnh Hoài Đức là một nhà văn hóa, một nhà sử học, một nhà văn có tài gắn bó cả cuộc đời với vùng đất Nam Bộ. Qua ngòi bút của mình, ông đã miêu tả chi tiết, cụ thể sinh động, ghi chép tỉ mỉ, chính xác về những đặc trưng của thiên nhiên, con người và văn hóa của vùng đất này. Với lời văn cô đọng, súc tích, lời chú thích, minh họa dễ hiểu, dẫn chứng nhiều thư tịch cổ Trung Quốc và sử dụng nhiều chữ Nôm, các tên riêng, thô ngữ, tập tục của địa phương. Chính vì điều này mà nhiều nhà nghiên cứu đánh giá Trịnh Hoài Đức có học vấn uyên thâm và rất am hiểu về vùng đất Nam Bộ xưa. Tuy là tác phẩm ghi chép theo thể loại dư địa chí, nhưng đọc tác phẩm này, ta cảm nhận những tình cảm dạt dào của Ông dành cho mảnh đất Gia Định - Đông Nai. Trịnh Hoài Đức không chỉ ghi chép cẩn thận, cụ thể từng tên sông, tên núi tên, vùng đất ... mà còn giải thích cặn kẽ ý nghĩa của các địa danh đó. Nhiều tên đất, tên làng xã được Ông chủ ý ghi lại bằng ngôn ngữ địa phương có nguồn gốc Miên như: Sài Côn (*Sài Gòn*), Nông Nại (*Biên Hòa*), Rí Rang (*Phan Rí, Phan Rang*)... trước khi được Hán hóa hoặc thay bằng những "*mỹ từ*" dưới triều vua Minh Mạng. Điều này giúp ích cho các nhà nghiên cứu địa danh học, địa lý học lịch sử, ngôn ngữ, văn hóa... Ông còn cho ta biết nhiều chi tiết lịch sử cụ thể về việc tổ chức các đơn vị hành chính ở Nam Bộ xưa. Khi nói về phong tục của đất Sài Gòn xưa, Trịnh Hoài Đức đã vẽ lên một bức tranh sống động cảnh sinh hoạt của một xứ đô hội, nơi tiếp nhận, dung nạp nhiều nền văn hóa khác nhau, cái mà ngày nay chúng ta vẫn thường xuyên nói là "*mở cửa*" của một nền kinh tế hàng hóa cách đây hơn hai trăm năm: "*Kẻ sĩ ở trấn Phiên An trọng danh tiết, tục chuộng xa hoa. Văn vật, nhà cửa, đồ dùng phần nhiều giống phong tục Trung Quốc. Tại huyện Bình Dương và Tân Long, dân cư trù mật, phố*



***Đ/c Nguyễn Thành Trí – Nguyên PCT UBND tỉnh  
trao biểu tượng VMTB cho tác giả đoạt giải.***

chợ liền lạc, nhà cột nhà ngói liền tiếp nhau. Có nhiều tiến nói như Phước Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam và các thứ tiếng phương Tây, Xiêm La. Tàu biển đến buôn bán qua lại, cột buồm, là một nơi đô hội lớn ở Gia Định, cả nước không đâu sánh bằng. Quen nghề buôn bán, chợ búa nhiều du đặng, có người ở ghe thuyền gọi là dân giang hồ, có người từ xa tới tụ họp gọi là dân tứ chiếng. Chợ Bình An trong mười nhà thì hết chín nhà làm nghề nông, chỉ có một nhà buôn bán, nên tập tục chất phác như thời xưa. Cách ghi chép của Trịnh Hoài Đức khá khoa học khi luôn chú trọng mô tả tỉ mỉ, cẩn thận về các cảnh quan, lai lịch hình thành, quá trình phát triển, vận động của sự vật. Văn ông dễ đọc, không khô khan, thỉnh thoảng vẫn xen vào những câu chuyện kể, những giai thoại dân gian hấp dẫn; và bàn bạc một cách nhẹ nhàng, thanh thoát qua những nét chấm phá phóng khoáng: " Suối trong chảy quanh chân gò, chiều mát các cô gái chống thuyền hái sen. Gặp lúc thời tiết đẹp, văn nhân thi sĩ mang bầu rượu theo từng bậc đi lên đầu gò ngâm vịnh dưới hoa, câu thơ phảng phất mùi hương" ( Về gò Cây Me). Khi chép về các ngôi sao ông viết: "Nước Việt ta, cơ đô dựng ở Viêm Thiên như rồng uốn quanh Quế Hải, thánh thần kể truyền, dân ấm no, vật thịnh vượng. Vàng tốt có ở phủ Thăng Hoa, phủ Điện Bàn, kỳ nam sinh ở Khánh Hòa, Yên Quảng sản xuất ngọc trai, Thanh Hóa sản xuất nhục quế. Của quý trong đất đai, vật tốt nơi núi biển, của cải phong phú như vậy là do sự ngưng tụ khí thiêng của trời đất, hòa hợp gom góp mà sinh ra vậy..." hay khi chép về núi sông, ông viết: " Núi sông là xương của đất, sông nước là máu của đất, núi sông ấp ủ sinh dưỡng lưu thông, mà tạo nên đất đai một phương vậy. Những bậc anh hùng hào kiệt, trung thần liệt nữ cũng nhân đó mà sản sinh ra. Cũng ở đó mà sinh ra nhiều vật quý phát triển và bao của cải sinh sôi không gì là không đầy đủ. Tuy sách vở trong ngoài có chỗ chép chỗ không, tên gọi xưa nay cũng khác, ấy là tùy vào từng thời đại mà cách gọi có chỗ không giống nhau...". Khi chép về thành trì, ông viết rằng : " Thành là chỗ để ngăn quân bạo ngược, giữ yên cho dân, tất phải có vách cao, hào sâu, phòng sự bất ngờ, ấy là việc lớn tốt vậy. Gia Định là hùng trấn, là biên thùy cõi Nam, núi sông muôn dặm, thiên nhiên hiểm, địa lợi đủ, làm phiên giậu cho nước nhà, vững chắc để không chế xâm lược cả Xiêm La, Đồ Bà (Chà Và) và Ai Lao, thu phục và vỗ yên Cao Miên và man ở núi, năm giềng mới 5 trấn, tóm giữ được cả vùng then chốt quan trọng. Vì vậy nên công thự ở trấn thành tất phải đẹp để dễ giữ về oai với người nước ngoài, kho tàng tất phải đầy đủ, để vững bền cội gốc. Cứ xem chùa miếu tôn nghiêm to lớn mà biết có thần linh hiển hách, thấy làng xóm chợ búa nơi nơi thịnh vượng đẹp đẽ mà biết dân vật giàu có sung túc, thấy cầu cống đường sá chón chón được chỉnh tề mà biết cương vực bền vững, đức chính và thế hiểm đều được cùng sửa sang, trong ngoài được yên ổn, há chẳng tốt đẹp ru?"... Có thể nói Gia Định thành thông chí là một công trình nổi tiếng nhất của ông. So với sách Đại Nam nhất thống chí do Quốc sử quán triều nhà Nguyễn biên soạn, thì Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức không chỉ viết sớm mà còn



**Đ/c Nguyễn Thành Trí nguyên PCT UBND tỉnh  
chụp hình lưu niệm với các thí sinh đạt giải**



**Đ/c Huỳnh Thị Nga - nguyên PCT UBND tỉnh  
chụp hình lưu niệm với các thí sinh đạt giải**

đầy đủ, chính xác và khoa học hơn. Qua bộ sách này, chúng tôi Trịnh Hoài Đức là nhà văn hóa và là một nhà viết sử xuất sắc. Ông có sự am hiểu tường tận và sâu sắc về lịch sử, đất nước và con người miền Nam trong thời nhà Nguyễn. Ông đã liệt kê từng tên núi, tên sông, tên làng, tên đất với nhiều loại sản vật, cây cối và chim muông khác nhau mà không hề nhầm lẫn. Ông còn khảo cứu, đính chính nhiều địa danh ở miền Nam mà lâu nay gọi tên không đúng. Mặc dù viết về lịch sử, địa dư chí, nhưng lời văn của Trịnh Hoài Đức tươi mát, giàu hình ảnh, ngôn ngữ có sức biểu cảm lớn. Với sự tra cứu, khảo sát tỉ mỉ, Trịnh Hoài Đức còn cho ta biết thêm một số địa danh xưa ở Nam Bộ. **Ví dụ:** Núi Châu Thới ở Biên Hòa, xưa gọi là núi Chiêu Thới, sông Sài Gòn xưa gọi là sông An Thông... Nhiều năm sống ở Gia Định, lại am hiểu tường tận sự phân bố hành chính của các tỉnh thành, nên trong Gia Định thành thông chí, Trịnh Hoài Đức cho ta biết nhiều chi tiết lịch sử cụ thể về việc tổ chức các tỉnh ở Nam Bộ xưa. Qua Gia Định thành thông chí, Trịnh Hoài Đức cho ta biết nhiều điều lý thú và bổ ích về lịch sử, đất nước và con người Đồng Nai, Gia Định xưa, từ đó giúp ta hiểu và yêu mến đất nước, con người Nam Bộ ngày nay. Cả cuộc đời Trịnh Hoài Đức gắn bó với đất nước và con người Đồng Nai, Gia Định. Thơ văn của ông tràn đầy niềm tự hào, yêu mến quê hương đất nước. Quê hương, đất nước, miền Nam trong thơ Trịnh Hoài Đức dạt dào, đậm thắm. Tình người trong thơ văn của ông rất mặn nồng thiết tha. Có thể nói, trong các nhà văn nhà thơ vào thế kỷ 17-18 ở Nam Bộ ít có người nào có vốn sống và hiểu biết phong phú về đất Đồng Nai, Gia Định như Trịnh Hoài Đức. Nổi bật trong văn thơ của ông là tình yêu sâu nặng đối với quê hương đất nước. Ông đã viết khá nhiều bài thơ về từng vùng quê cụ thể: Trấn Biên, Gia Định, Hà Tiên... Cùng với quê hương, cuộc sống bình thường đã đi vào thơ văn Trịnh Hoài Đức vừa ngọt ngào, thân thuộc vừa tha thiết, yêu thương.

*Cầu vòng tròn nhỏ trong sương sớm,  
Ông lão buông cần cất tiếng ca.  
Lặn lội thân cò người thiếu phụ,  
Ngồi trông cửa trước nhật cảnh hoa.*

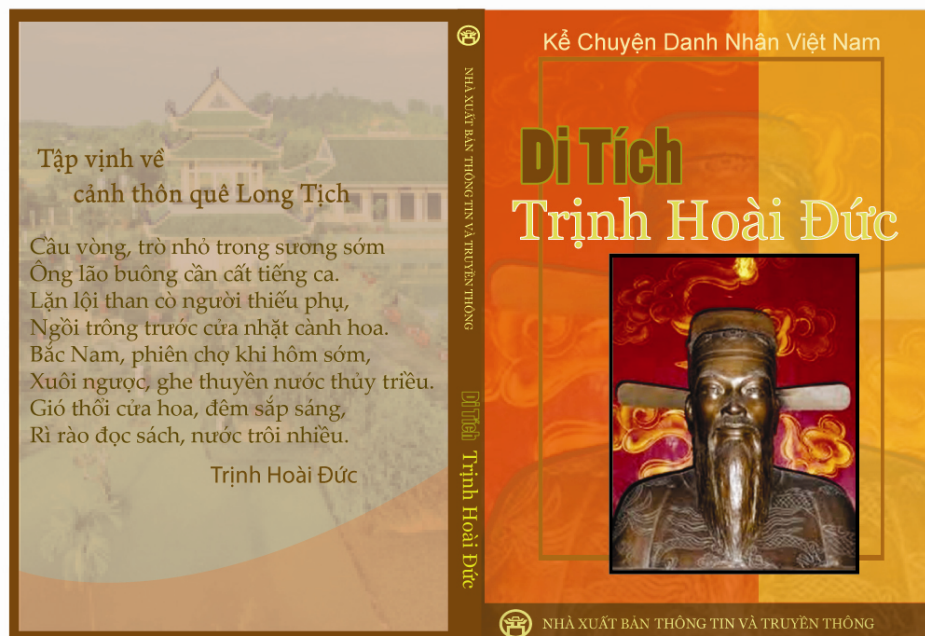
*(Long Tịch thôn cư tạp vịnh - bản dịch)*

Có thể nói Ông đã hòa đồng tâm hồn mình với sinh hoạt miền quê, có cảm thấy yêu mến, thân thuộc với những hoạt cảnh chung quanh mới ghi lại được những hình ảnh, công việc bình thường, không tên của người dân vùng thôn dã. Trong thơ là một bức tranh chụp lại đời sống, công việc của đồng quê với những cố gắng tranh thủ cùng thiên nhiên để tự tồn tại của những người dân đi khai phá vùng đất mới.

Trong bài thơ " *Chu thổ sừ vân*" ông ghi lại cảnh tận lực của người dân trong việc khai phá vùng đất mới mà những người trước ở đây đã không biết để tận dụng:



*Trao giải cho các thí sinh dự thi*



*Tập truyện kể về di tích Trịnh Hoài Đức*



## **Đất Đỏ Bừa Trong Mây**

(Hoài Anh dịch)

*Đất đỏ Trán Biên góc biển Đông,  
Người bừa tảng sáng kéo ra đồng.  
Um tùm bao đám cày vừa hết,  
Rậm rạp đất đen vỡ sắp xong.  
Khe núi nước đầy đi tháo đập,  
Đé xuân cỏ tốt thả trâu rong.  
Khói sương muôn khoảnh tay san sửa,  
Bừa vác vai về trắng sáng trong.*

Tình cảm đối với vùng quê nơi Ông trú ngụ bộc lộ ở cả những chi tiết nhỏ nhất của địa phương: một chợ nhỏ, cây cầu trong xóm, con sông, vọng gác, ánh lửa chài. Ông yêu mến những thứ đó và cho rằng cuộc sống hiền hòa, bình dị sung túc của dân địa phương có được nhờ sự cần mẫn làm việc. Bài thơ "**Mỹ Tho dạ vũ**" thể hiện rõ điều này.

### Tạm dịch: "**Mưa Đêm Mỹ Tho**"

*Hát khúc "trạc anh", trăng gác tề,  
Mưa đêm sông Mỹ kéo lê thê.  
Nước giăng Hòe thị, du thành đón,  
Mây phủ Tông kiều, trâu bị che.  
Bến liểu, lửa chài soi bóng lạnh,  
Thành mai, tiếng trống vọng tư bề.  
Sáng mai, lúa trô tràn đồng ruộng,  
Đâu phải Tang lâm đợi mưa về!*

Yêu mến, thân thuộc với sinh hoạt đồng quê vùng gia đình để đem những hình tượng này vào thi phẩm mình, Trịnh Hoài Đức vẫn thấy chưa đủ, Ông còn sống với những sinh hoạt đó, đi xa Ông tưởng nhớ và muốn gặp lại, hình dung trong trí nhớ những phong cảnh nơi mình đã từng sống, từng thân thiết và tự hỏi ở quê nhà có ai thương thức các cảnh đẹp đó không? Bài thơ: "**Mùa thu đất khách cảm tác**" bộc lộ lòng nhớ nhung của ông khi sống ở đất "**Biển Hồ**"



*Công viên Biên Hùng*

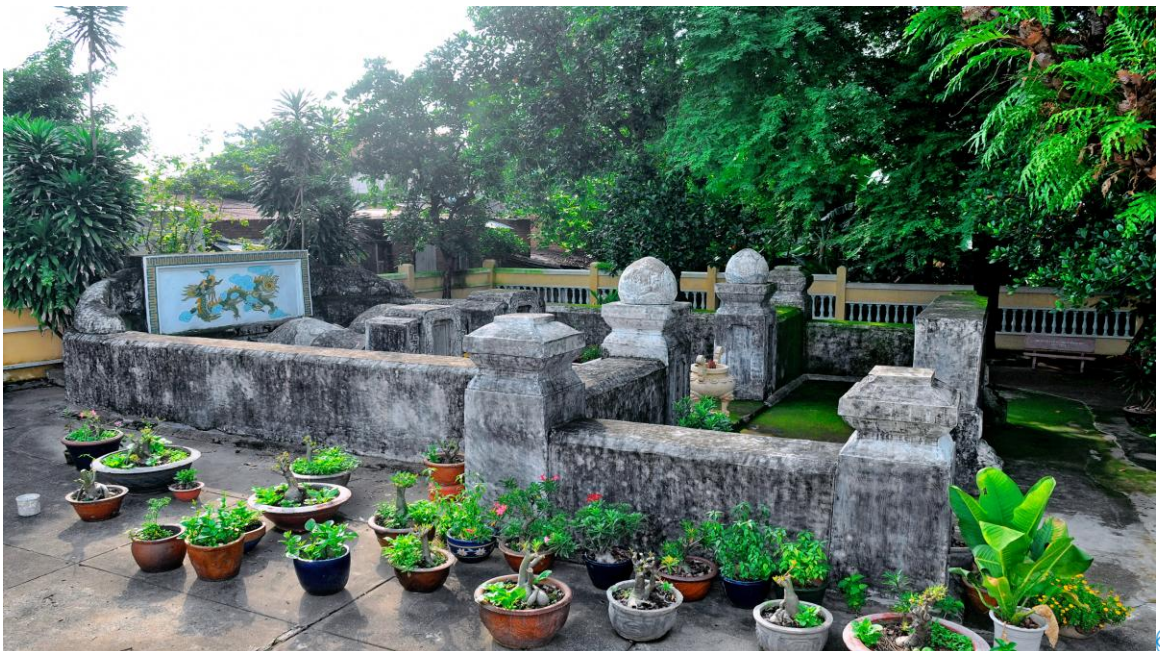
**Tạm dịch:**

*Đào Chu quen thói ngủ Hồ du,  
Chiếu lạnh đêm nằm chẳng chớ thu.  
Chiêng trống dân Hồ mê đón nước,  
Trút tiền chủ Khách đón mua cau.  
Cúc từng hoang dại, trăng sông bóng,  
Thuyền buộc lòng ai nhớ cá rau.  
Trùng cửu hẹn rồi, lên đạo núi,  
Hoa bay tán mạn, khiến ai sầu.*

Qua một số thi phẩm của Trịnh Hoài Đức, ta thấy được phần nào con người của Ông: nhiều tình cảm, yêu mến thiên nhiên, thân thuộc với sinh hoạt của vùng quê Nam Bộ. Bộc lộ tình thương với nhân dân, với bạn hữu và với những người xung quanh.

Tuy làm quan to nhưng Trịnh Hoài Đức luôn là người ưu thời mẫn thế, sống gần bó với dân nghèo và kỳ vọng ở một tương lai tốt đẹp sẽ đến với nhân dân và đất nước. Chính vì thế, lúc đương thời đại thi hào Nguyễn Du khi đọc thơ của ông đã ghi nhận xét là một chữ "diệu", tức là trên cả mức hay, đạt đến độ tuyệt vời.

Trịnh Hoài Đức là vị quan to của triều đình nhưng không tham quyền, cố vị, cuộc đời liêm khiết đến nỗi không có mái nhà riêng; là người trung quân được vua tin, quân thần nể trọng, thủy chung, son sắc cùng vợ con. Ngay khi lâm bệnh xin từ quan về quê với một mong muốn "chôn chét quay đầu về núi". Vợ chết còn chưa chôn, con đương ở nhà chịu tang không người thị dưỡng. Mong muốn của Trịnh Hoài Đức được vua Minh Mạng dụ chỉ rằng: "Xem lời tân tâu của khanh, khiến người phải mũi lòng, rơi lụy. Từ ngày khanh tiến chức Hiệp biện Đại học sĩ đến nay, quốc vụ quân cơ, tán trợ rất là nhiều đặc lực, trẫm đương để ý cây nương, sẵn lòng yêu dấu; khanh là người trung thành sáng suốt, há lại không tin lòng trẫm, mà vội nói việc bỏ đi. Như nói vì tình vợ việc nhà, thì ở đời ai lại không nghĩ keo sơn, nhưng gặp lúc tình thế "vô khả nại hà" (không làm thế nào được), thì cũng đôi xử làm sao cho hợp lẽ là được. Và lại trong lúc khi suy bệnh nặng, tinh dưỡng rất cần, ta cho phép khanh nghỉ việc bộ một thời gian, để an tâm điều trị, thuốc men thích đáng, chắc người lành trời giúp, khó gì không tật khử bệnh trừ, há tất phải tính việc vượt biển băng vôi, khiến người phải vì khanh e ngại. Nếu nghĩ rằng khí hậu trong Nam âm áp, có thể chữa chứng hàn thấp chóng khỏi, thì cũng phải chờ cho bệnh bớt người mạnh, rồi xin nghỉ về thăm nhà, đường bộ thênh thênh, há chẳng tốt hơn hay sao? Dầu như lời khanh nói: "swong gió không chùng, lòng chỉ nguyện quay đầu về núi củ", khanh là một bậc đại thần của nước, há vì một cơ mọn ấy mà không được toại nguyện hay sao? Điều ấy khiến người không hiểu vậy. Nói tóm lại, khanh hãy yên tâm tĩnh dưỡng, sao cho khí vượng thân cường, chẳng nên lấy việc mọn bận lòng, chính phải biết gìn vàng giữ ngọc; rồi đây tuổi trời thêm thọ, bình phục khang cường, cho thỏa lòng trông mong của trẫm" (trích Đại Nam thực lục biên, đệ nhị kỷ,



*Lăng mộ Trịnh Hoài Đức khi chưa tôn tạo*

quyển thứ 22). Những tình cảm dạt dào trên của vua Minh Mạng đối với Trịnh Hoài Đức và cách đối đãi long trọng như thế, ít thấy trong lịch sử triều Nguyễn. Cho thấy Ông là người được vua tin, dân thương đến nhường nào.

Thông qua cuộc đời và sự nghiệp của Ông, cho tôi những bài học vô giá về giá trị sống, nhân cách của một con người và đặc biệt là những người đang được trao nhiệm vụ thiêng liêng "*Đầy tớ của nhân dân*" trong giai đoạn hiện nay. Là một sỹ quan đứng trong hàng ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi đã học được rất nhiều về đức tính, phẩm chất và con người Ông. Cụ thể:

**Thứ nhất:** Ông là người có lòng yêu nước nồng nàn, mặc dù mang trong mình hai dòng máu Hoa - Việt nhưng dòng máu Việt trong Ông có phần đỏ thắm hơn, Ông được cử đi sứ sang Trung Quốc với tư cách là người dân nước Việt và hoàn thành tốt nhiệm vụ rồi trở về, thể hiện qua bài thơ khi ra khỏi cửa Nam quan trở về nước.

### ***Sứ bộ xuất Nam quan hồi quốc khẩu chiếm***

Nam quan dân chúng thành thời,  
Bắc Nam ca hát vui chơi thái bình.  
Chiêu Đức mát, Mạc phủ thanh,  
Đông Đẳng bụi lặng, yên lành Mai Pha.  
Người Nùng xe tải đêm qua,  
Chợ mai khách Quảng sớm ra, cười lừa.  
Vùng này lam chướng tự xưa,  
Điều hâu rớt xuống sóng to xác vùi.

Ông lấy câu thơ cuối cùng từ tiểu truyện Mã Viện đời Đông Hán sang đánh Hai Bà Trưng, chép rằng: Nước ta lam chướng rất độc, có khi con điều hâu đương bay trên trời gặp phải chướng khí xông lên liền rơi xuống chết nơi khe suối. Bài thơ này làm trong khi đi sứ nhà Thanh. Lúc này Gia Long mới tiến quân ra Bắc đánh xong Tây Sơn, có phần lo ngại nhà Thanh sinh sự. Và trong bài tựa *Cán Trai Thi tập*, Trịnh Hoài Đức cũng có nói về quốc hiệu, giữa triều đình nhà Thanh với ta cũng có mâu thuẫn "***Gia Long muốn lấy tên Nam Việt, vì đề An Nam là "danh hiệu không chính đáng" có phần nhục, nhà Thanh nói Việt thì trùng với tên Lương Việt (Quảng Đông, Quảng Tây) " có phần quan ngại"***". Nhưng sau mọi việc đều ổn (Nhà Thanh chịu thua nhưng giữ thể diện, đổi là Việt Nam quốc), khi qua biên giới về nước, Trịnh Hoài Đức rất mừng và còn ngụ ý cảnh cáo những kẻ xâm lược. Ông đã dành trọn cuộc đời mình cho quê hương đất nước, Ông viết rất nhiều tác phẩm có giá trị lịch sử để lại cho đời sau như quyển sách Gia Định thành Thông chí là tuyệt tác của Ông đã hơn 200 năm vẫn còn nguyên giá trị về lịch sử hình thành vùng đất Nam Bộ. Lòng yêu nước của Ông còn thể hiện ở tinh thần "*trung quân*" trung thành tuyệt đối với



*Lễ khánh thành Lăng mộ Trịnh Hoài Đức*



*Mộ Trịnh Hoài Đức cùng phu nhân*

vua trải qua 02 Triều đại vua Minh Mạng và Gia Long, Ông đều được trọng dụng và được bổ nhiệm nhiều chức vụ cao trong triều đình. Lòng yêu nước ở đây còn gắn liền với chữ thương dân, gần dân cảm thông sâu sắc với nỗi khốn khổ, cùng cực của người dân, lo với nỗi lo của dân, vui với niềm vui của người dân. Ông yêu từng cái chợ nhỏ, cây cầu trong xóm, con sông, vọng gác, ánh lửa chài, ánh trăng quê hương...

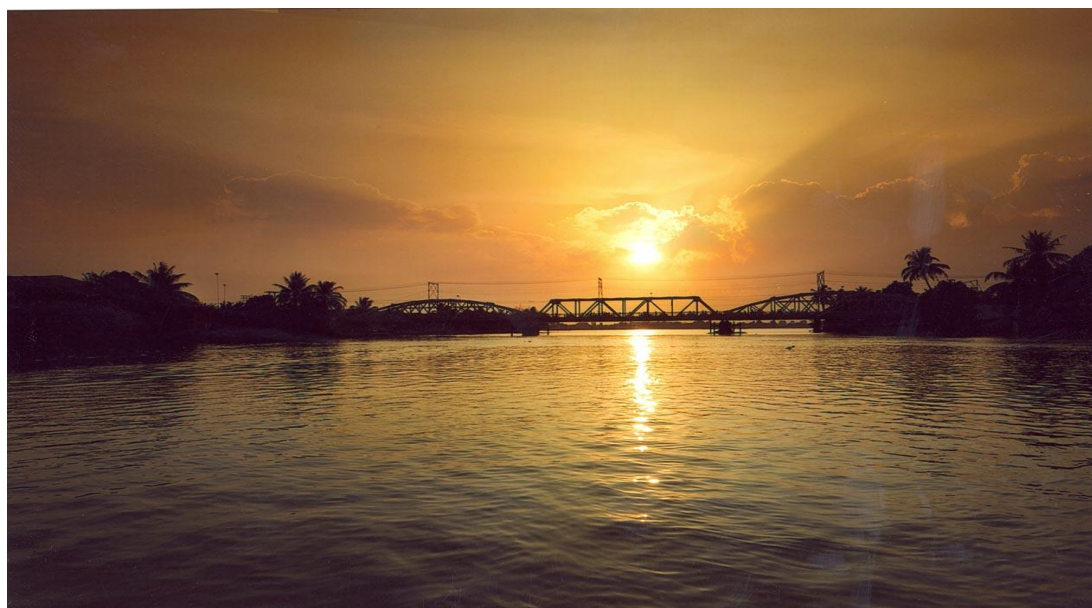
### **"Mưa Thu Với Người Làm Ruộng"**

---  
Cỏ cây hiu hắt, lúa tươi vòng,  
Quanh quất dăm nhà dọc bên sông.  
Mưa nhẹ, lúa đen chùng nảy nhánh,  
Mưa dầm, rêu ướt nổi vàng đồng.  
Nấp dề, đất vỡ, nhận tung cánh,  
Nằm vũng, bùn trôi, trâu sạch lông.  
Điềm được mùa mừng bầu nhẹ quây,  
Tìm thuyền mua rượu mây nhà nông.

Thứ hai: Ông là người có tinh thần hiếu học, bỏ mát sớm khi Ông mới 10 tuổi, nhưng với tinh thần hiếu học năm 13 tuổi Ông đã trở thành những vì sao lấp lánh trời Nam, được mệnh danh là Gia Định Tam gia. Năm 1788, Nguyễn Ánh mở khoa thi ở Gia Định, Ông ra ứng thí và đỗ đạt. Trịnh Hoài Đức được bổ nhiệm và lần lượt giữ chức Hàn Lâm viện Chế cáo, Điền Tuấn sứ huyện Tân Bình...

Thứ ba: Học ở Ông tôi còn học tinh thần của một vị quan liêm khiết, thanh bạch, giản dị, trong sáng, suốt cuộc đời làm quan hơn 40 năm, kinh qua nhiều chức vụ quan trọng của Triều đình và được xem như bậc khai quốc công thần, tước lộc đứng đầu triều đình nhưng quen cảnh sống thanh bạch, kiệm ước, gần cuối đời cũng không có ngôi nhà riêng.

Thứ tư: Ông còn là vị quan không mưu cầu danh lợi, được phong chức từ tài năng và đức độ của chính mình, đến khi cảm thấy sức khỏe không thể đảm nhận được trọng trách của Triều đình thì dâng sớ xin từ quan. Khi nghe tin Ngô Nhơn Tĩnh mắc tiếng oan mà không sao giải tỏa được, uất ức thành bệnh rồi mất. Thấy rõ cảnh gập gềnh trên hoạn lộ, trò vu cá hãm hại nhau giữa các bạn đồng liêu, ông muốn cáo quan về hưởng nhàn mà không được. Bài thơ: *Tửu Điềm Xuân Du* ra đời.



*Hoàng Hôn trên Cầu Ghềnh*



*Một góc Công viên Biên Hùng*



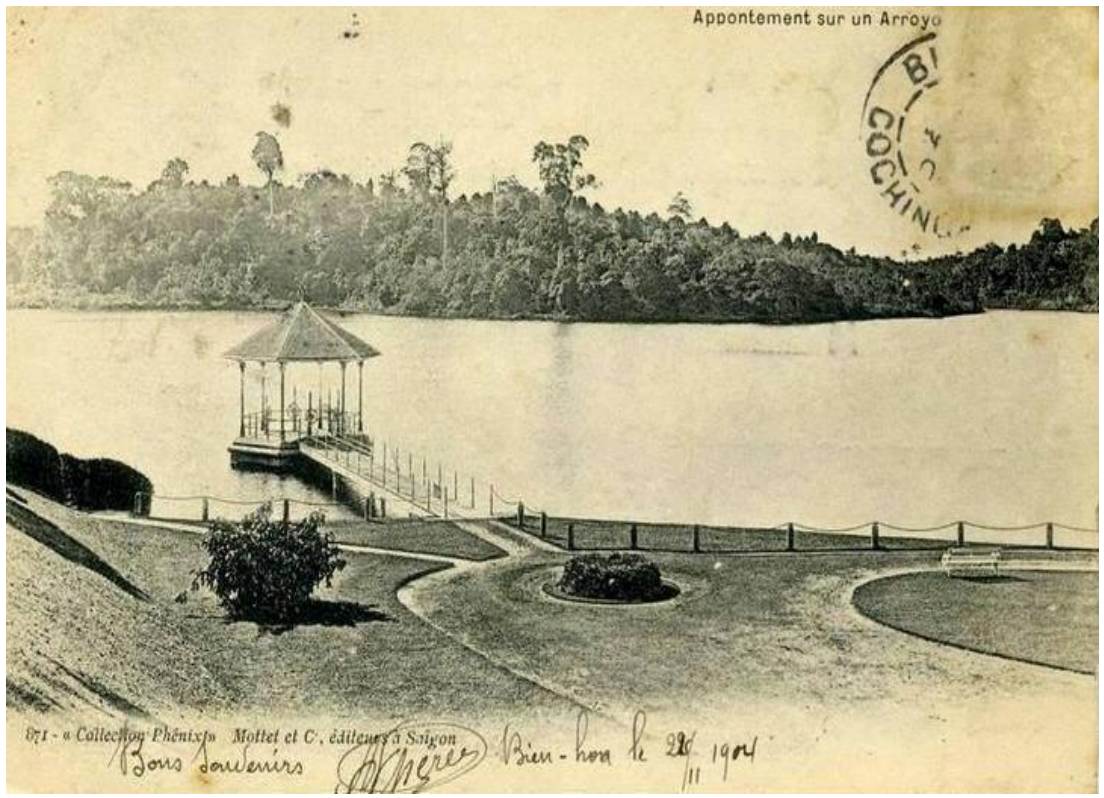
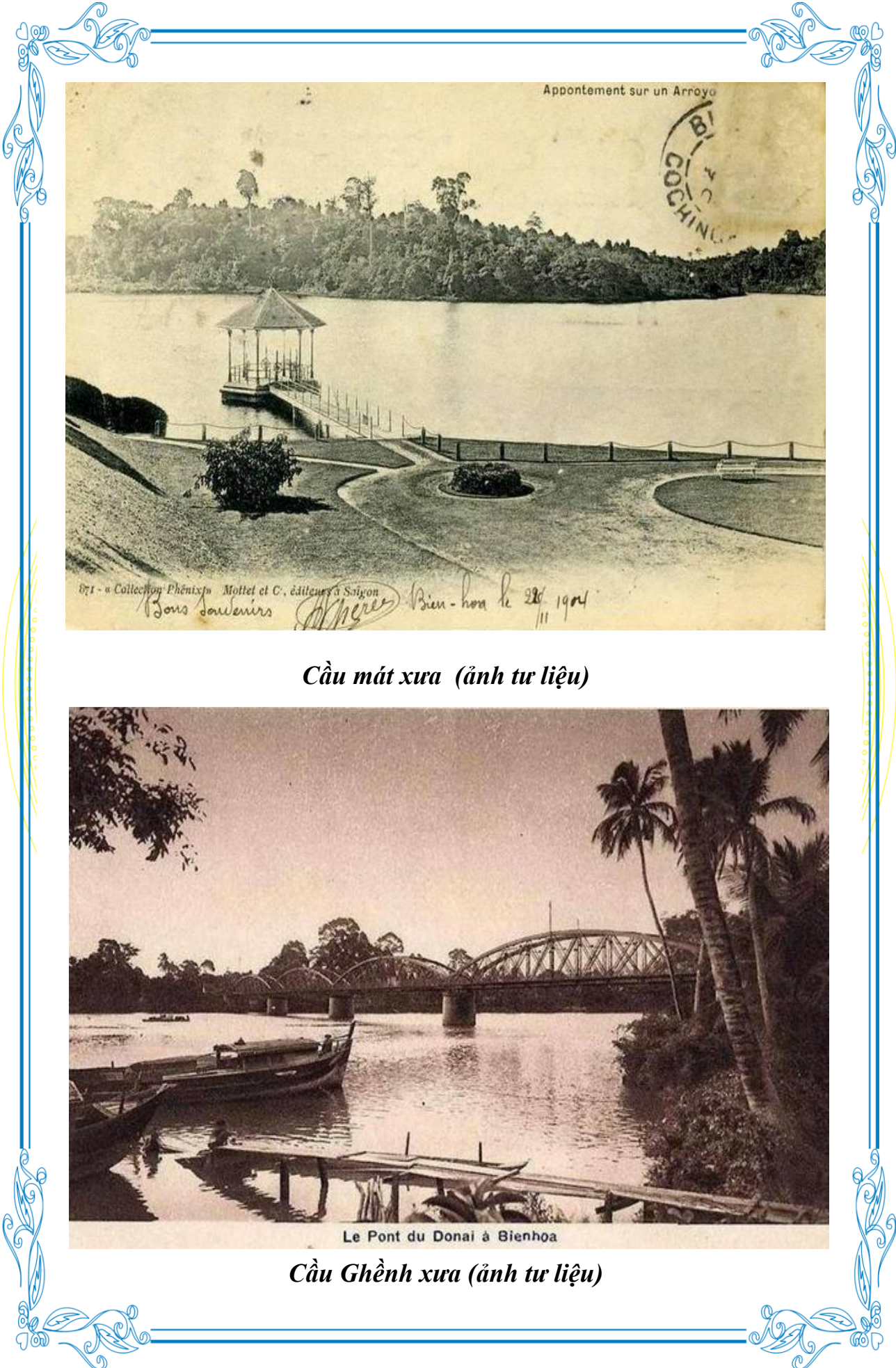
*Thừa hính lằng lằng gót ngọc tung,  
Gió đông đưa lối tới Lâm Cùg.  
Rượu mời: màn phát xanh tơ liêu,  
Khách đón: lọng giương biếc cội tùng.  
Xuân tứ vô bờ, tùy chôn hưởng,  
Đời người thỏa ý, mấy phen mong.  
Cuộc tàn hỏi khách trường danh lợi,  
Năm đâu có bằng chung rượu không?*

Thứ năm: Ở Ông, tôi còn học ở một phẩm chất cao thượng, đó lòng thủy chung son sắt với nghĩa phu - thê và tình phụ - tử. Thể hiện qua bài thơ Hoài nội ( *Nhớ vợ*) Ông viết bài thơ này khi đi tranh loạn ở Biển Hồ:

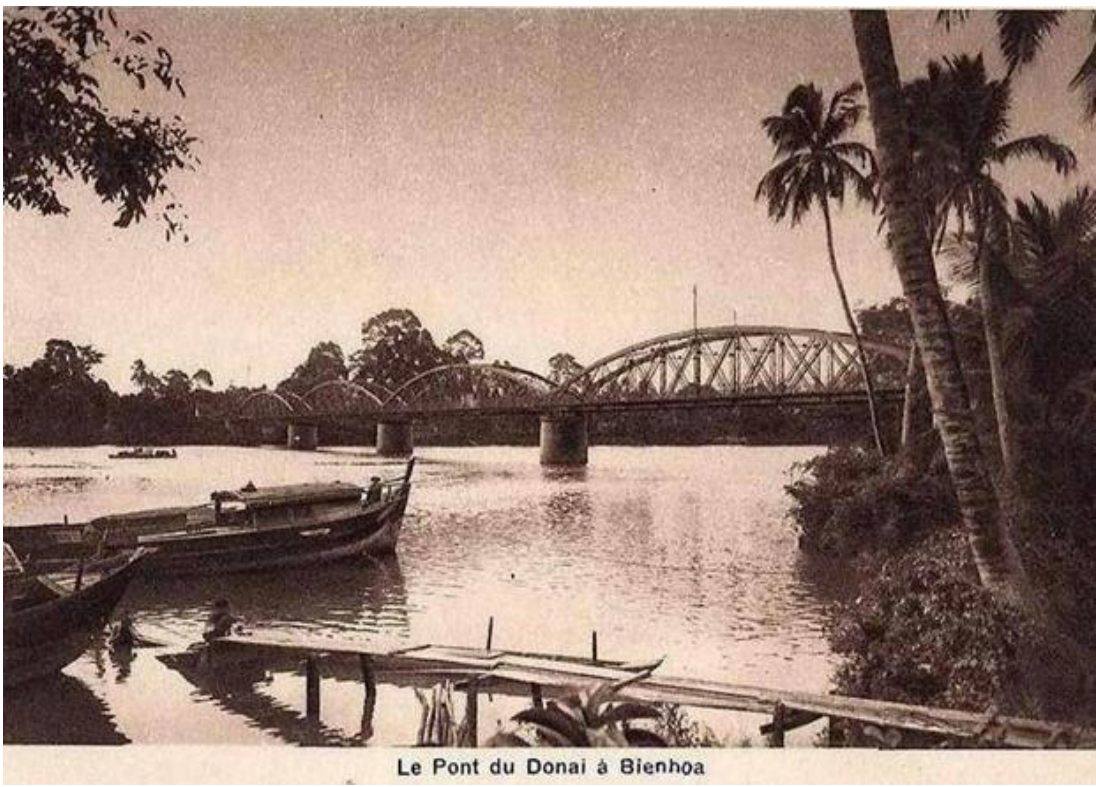
*Biển Hồ cuộn cuộn về đông,  
Cá sấu quây, cá lợn tung sóng tràn.  
Ché Lãng chướng khí ngút lan,  
Mộng về Gia Định bàn hoàn tình quê.  
Bãi tàn đừng mãi nép kè,  
Cỏ xanh sao chẳng trở về, Vương tôn?  
Dương Châu mộng hảo thêm buồn,  
Hỏi không gánh nước tưới vườn chung vui.*

Thứ sáu: Một phẩm chất xuyên suốt cuộc đời của Ông từ thuở bé mà tôi rất trân trọng, đó là tình cảm sâu nặng với bạn bè, nghĩa tình huynh, đệ gắn bó keo sơn, chí tình, chí nghĩa. Trong bài "**Ký hoài Hoàng Ngọc Uẩn Sơn Chân Lạp hành**" ( *Bài hành Chân Lạp gửi Hoàng Ngọc Uẩn, hiệu Hối Sơn*), Ông viết:

*Mai rụng trắng, cúc nhú vàng,  
Giường phồn bụi đóng, mộng xoàng cũng say.  
Côn bằng vượt biển tung mây,  
Đêm nghe hồng nhận lạc bầy kêu thương.  
Thạch thành hỏi dấu chôn chuông,  
chuyện bàn vải buộc tháp vàng khỏi trôi.  
Nhọc ta lâu Dữu trông vời,  
Cây thời mờ mịt, nước thời mênh mông.*



**Cầu mát xưa (ảnh tư liệu)**



**Cầu Ghềnh xưa (ảnh tư liệu)**

Có thể nói, cuộc đời và sự nghiệp của Trịnh Hoài Đức đã để lại cho hậu thế một kho tàng văn thơ và địa lý vô giá trị. Ông vừa là nhà văn, vừa là nhà sử học, nhà địa lý, ngòi bút của Ông mang tính chính xác rạch ròi của khoa học vừa mang cái nhạy bén tế nhị của một tâm hồn giàu cảm xúc để viết nên những bài thơ đặc sắc về vùng đất mà Ông đã từng sống, yêu mến và gắn bó. Ông là vị quan to giàu nhân nghĩa, có lòng tự tôn, tự hào dân tộc của người Việt Nam. Sống cuộc đời thanh bạch, liêm khiết, không tham quyền cố vị, vì vậy đôi lúc chịu sự ghen ghét, gièm pha của một số võ tướng có công lao trận mạc, cho rằng có thể trị nước bằng hành động quân sự và pháp luật hà khắc, không cần đến văn hóa và đạo lý, không hiểu như Lục Giả " *có thể ngồi trên mình ngựa mà lấy được nước, có thể ngồi trên mình ngựa mà trị nước*", Trịnh Hoài Đức có lúc đã chán nản định từ quan đi ở ẩn. Nhưng nghĩ đến trách nhiệm đối với dân, với nước, phải lo sao xây dựng một nền văn hóa và đạo lý làm cơ sở tinh thần cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế làm cho dân giàu, nước mạnh, Ông lại gác bỏ ý định hưởng nhàn.

Đất yên cõi Việt rừng nho rậm,  
Trời giúp nhà Ngu biên thánh cao.  
Mới biết tài non đèn nợ nước,  
Dám đâu nói chuyện ngân nguồn đào.

Những hành động, đức tính và phẩm chất tiêu biểu nói trên cũng chưa có thể kể hết về cuộc đời và con người Ông. Nhưng đối với tôi là một sỹ quan trong quân đội nhân dân Việt Nam thì phẩm chất và đức tính đó vô cùng quý giá để học tập và noi theo. Và nó càng có ý nghĩa hơn nữa đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, Tôi xin được trích lời phát biểu tham luận của Phó Chủ nhiệm UBKT TW Vũ Quốc Hùng " ***Sự suy thoái về đạo đức, lối sống dẫn đến tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, những nhiều dân của một bộ phận không nhỏ cán bộ Đảng viên vẫn diễn ra rất nghiêm trọng***". Suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, Đảng viên có xu hướng tăng cả về số lượng và phạm vi. Khi mới vào thời kỳ đổi mới, mới chỉ là lời cảnh báo tại Đại hội Đảng lần thứ VI: " *Trong xã hội ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể, của nhà nước; với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền*". Sự suy thoái về đạo đức, lối sống làm nảy sinh lãng phí, tham nhũng, những nhiều dân, trước kia diễn ra ở một số cán bộ, Đảng viên hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, thì nay xảy ra ở tất cả các ngành, các lĩnh vực...mức độ ngày càng tăng, nếu trước kia chủ yếu là "ăn cắp vặt", "bớt xén" mang tính cá nhân đơn lẻ thì nay chật chẽ, móc nối chằng chịt trên dưới, trong ngoài để trục lợi như: thông đồng, chia chác giữa các bên trong đầu tư xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng, mua sắm vật tư, đấu thầu và chỉ định thầu, phân phối dự



*Xét xử án tham nhũng*

án hoàn thuế giá trị gia tăng, trong cấp phát vốn, nhận hối lộ, trong điều tra truy tố xét xử " ra giá" trong việc cung cấp thông tin bí mật...

Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân có chiều hướng gia tăng, không chỉ có ở Đảng viên trẻ mà còn biểu hiện cả trong một bộ phận cán bộ, Đảng viên nói chung, nhất là những cán bộ nắm quyền, tiền, và tài sản công. Lối sống này trái với đạo đức phẩm chất của người cộng sản " cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư" như sinh thời Bác Hồ đã dạy. **" Một dân tộc, một Đảng, mỗi con người, ngày hôm nay là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"**. Báo cáo của Bộ Chính trị trình Hội nghị Trung ương VI ( lần 2) khóa VIII đã đề cập đến 5 kiểu "chạy". Đó là **" chạy chức"**, trước khi bầu cử; **" chạy quyền"** trước khi bổ nhiệm; **" chạy chỗ"**, tìm " chỗ thơm", " chỗ ngon", chỗ kiếm được nhiều lợi ( chẳng những cho bản thân mà còn cho cả người thân, người nhà); **" chạy lợi"** khi phân chia ngân sách, xét duyệt dự án đầu tư, giao thầu, tính thuế, xét duyệt đề tài nghiên cứu...; **" chạy tội"** cho bản thân, cho người thân, có trường hợp cho cả những tên tội phạm. Trong báo cáo xây dựng Đảng trình Đại hội X, trung ương nhận định, nơi này, nơi khác vẫn còn tình trạng " chạy chức, chạy quyền" " chạy tội", " chạy bằng cấp". Trong xã hội còn có dư luận " chạy tuổi" để được đề bạt, được vào cấp ủy, kéo dài thời gian công tác để hưởng bổng lộc. Trong Đảng ta hiện nay còn không ít cấp ủy, người lãnh đạo... còn xa dân không sát cơ sở, không hiểu thực tiễn, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới, không nắm được hoạt động, lối sống của cán bộ dưới quyền, nên có trường hợp đề ra chủ trương, chính sách không phù hợp với thực tế, người dân không đồng tình. Việc nhận xét cán bộ chung chung, thậm chí sai lệch với mức " vô trách nhiệm". Vụ tham nhũng và tha hóa đạo đức, lối sống của một số cán bộ Đảng viên ở PMU 18 nghiêm trọng như vậy mà Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bộ vẫn khẳng định: **" Trước khi bị khởi tố, họ đều là Đảng viên tốt"**. **Khẳng định như vậy thì " thật là quan liêu, vô chính trị, vô trách nhiệm, có thể nói là vô cảm, không thể chấp nhận được"**. Bên cạnh đó, tham nhũng, những nhiều dân gây hậu quả nặng nề trên nhiều mặt, làm thất thoát tài sản, tiền vốn của nhà nước, của nhân dân và sự hư hỏng của một bộ phận không nhỏ cán bộ Đảng viên. Tình trạng "những nhiều", "vòi vĩnh" dân ở nhiều cán bộ, Đảng viên, công chức khi thực thi công vụ, chưa tới mức phải truy tố trước pháp luật diễn ra ngày càng nghiêm trọng trong nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, làm nhiều cán bộ và Đảng viên băn khoăn, chưa thật sự tin tưởng đối với cuộc đấu tranh phòng chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, những nhiều dân. Từ những ý kiến tham luận đánh giá tình hình trước thềm Đại hội X của Đảng, có thể nói tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, về



*Những Dự án bị rút ruột công trình*

phẩm chất đạo đức, lối sống dẫn đến tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức Đảng viên diễn ra nghiêm trọng làm cho nhân dân bất bình, lo lắng giảm lòng tin đối với Đảng và nhà nước, là nhân tố kiềm hãm bước tiến của công cuộc đổi mới và vẫn là nguy cơ, hiểm họa lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng, chế độ ta.

Qua những đánh giá trên và những hiện tượng tiêu cực trong xã hội ta hiện nay, tôi nghĩ rằng mỗi cán bộ Đảng viên nội chung và cá nhân tôi cần phải thường xuyên tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho bản thân mình theo sáu phẩm chất, đức tính của danh nhân Trịnh Hoài Đức mà tôi đề cập ở trên. Đồng thời tích cực thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" nhằm hoàn thiện mình trở thành một cán bộ quân đội, Đảng viên gương mẫu góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu: "***Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh***" vững bước đi lên Chủ nghĩa xã hội./.

### ***Biên Hòa, ngày nay***





***Hồ Long Ẩn***



***Đá Ba Chông***



**Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.**

**Trả lời**

Ngày 15/5/2016, lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống của mình. 70 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị trong, và ngoài Quân đội; cán bộ, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên LLVT tỉnh đã nêu cao phẩm chất tốt đẹp "Bộ đội Cụ Hồ", truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam và hào khí Đồng Nai; viết nên truyền thống "**Trung hiếu sắt son, dũng cảm kiên cường, chủ động sáng tạo, đoàn kết quyết thắng**"; đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Qua những trang sử vẻ vang truyền thống của LLVT tỉnh, đã có biết bao sự hy sinh xương máu của các thể hệ cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh để có được truyền thống "**Trung hiếu sắt son, dũng cảm kiên cường, chủ động sáng tạo, đoàn kết quyết thắng**". Cứ vào độ trung tuần tháng 5, theo kế hoạch của đơn vị, tôi cùng cán bộ, đoàn viên thanh niên, học viên của Nhà trường đến tham quan nhà truyền thống của LLVT tỉnh để hiểu thêm về những chiến công của LLVT tỉnh qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Đế quốc Mỹ và trong công cuộc xây dựng bảo vệ đất nước ngày nay.



***ĐVTN LLVT Tỉnh tham quan nhà truyền thống***



Đ/c Thiếu Tướng: Huỳnh Ngọc Đấu - Chỉ huy trưởng  
BCHQS tỉnh Đồng Nai

Thông qua những hình ảnh, tư liệu được trưng bày, tôi có một cảm giác thật tự hào về truyền thống 70 năm qua của LLVT tỉnh, trong đó có những hình ảnh và tiểu sử của các Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh qua các thời kỳ. Người mà tôi cảm thấy ấn tượng, ngưỡng phục nhất đó là Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu, nguyên chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh giai đoạn 1981 - 1986, Đại biểu Quốc hội khóa VII. Cũng nhân dịp này, tôi quyết định tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Ông, người mà thế hệ chúng tôi hay nghe kể lại qua cái tên thân thuộc, gần gũi "Bác Hai Đẩu".

Qua tìm hiểu, tôi tìm đến nơi thờ cúng Ông vào ngày kỷ niệm 71 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9/2016 tại địa chỉ số 103/5 - khu phố 1, đường Hưng Đạo Vương, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu, sinh ngày 01/01/1923 trong một gia đình có 4 anh chị em tại xã Thạnh Phú - huyện Vĩnh Cửu - tỉnh Đồng Nai. Ngay từ thuở nhỏ, sớm giác ngộ cách mạng, Ông tham gia đội thanh niên tiên phong tỉnh Biên Hòa. Quá trình tham gia chiến đấu từ năm 1945 - 1980, Ông đã từng kinh qua các đơn vị, chức vụ: Phân đội Tự vệ; Chi đội 10 Biên Hòa; Chính trị viên Trung đội Tân Uyên, Bạch Đằng, Tiểu đoàn 928, Trung đoàn 310 Biên Hòa; Trung đội trưởng Đại đội địa phương Đồng Nai; Đại đội trưởng, Trưởng ban Tác huấn Trung đoàn 556, Sư đoàn 330; Trung đoàn Trưởng, bí thư cho đ/c Lê Đức Anh; Trưởng phòng Tác chiến Bộ Tham mưu Miền; Tham mưu phó Quân đoàn 232 chiến dịch Hồ Chí Minh; Phó Tham mưu trưởng Bộ Tham mưu Quân khu 7; Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Tỉnh ủy viên, Thường vụ Tỉnh ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. tại cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VII (nhiệm kỳ 1981 - 1987) Ông được giới thiệu tham gia ứng cử và đã trúng cử với số phiếu khá cao.

Tiếp chúng tôi tại nhà riêng, Anh Huỳnh Văn Minh, hiện nay đang công tác tại Phòng Công tác Chính trị - Công an Đồng Nai là cháu ruột, anh Minh được Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu nuôi nấng, dạy dỗ, chăm sóc từ nhỏ và được Bác Hai định hướng cho tương lai. Anh rất vui khi chúng tôi đến thăm gia đình và đót nén nhang tưởng nhớ đến người Thủ trưởng, người Bác, người đồng chí đã quá cố. Anh cho biết, vợ chồng Bác Hai không có con, nên ngay từ lúc tôi còn nhỏ, vợ chồng Bác Hai đã xin ba, má tôi cho Bác Hai nhận tôi làm con và sẽ nuôi dạy đến trưởng thành, và kể từ đó tôi chính thức làm con và về sống cùng vợ chồng Bác cho đến ngày Bác Hai mất. Chính vì vậy, mà di ảnh của Bác Hai được tôi thờ cúng tại ngôi nhà này, hàng năm vào ngày giỗ của ba, các anh lãnh đạo của tỉnh, gia đình, bạn bè, đồng chí, đồng đội của ba đều về đây để thắp hương và ôn lại những kỷ niệm về ba tôi.

Khi được hỏi những kỷ niệm đáng nhớ nhất về người cha của mình, anh Minh xúc động kể: Ba tôi là một người chồng, người cha mẫu mực, rất thương yêu vợ con, sau mỗi ngày làm việc về gia đình ông luôn quan tâm chăm sóc và lo lắng cho tôi từ những việc nhỏ nhất, ông dễ gần gũi nhưng



***Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai, nơi Bác Hai Đầu công tác***



***Ngôi nhà hiện nay thờ cúng Bác Hai Đầu***

lại rất nghiêm khi tôi có lỗi. Ông định hướng cho tôi là chọn con đường vào LLVT để kế tục sự nghiệp của ông, bảo vệ quê hương đất nước, bảo vệ sự bình yên cho nhân dân. Sau khi rời khỏi mái trường phổ thông, tôi đã quyết định chọn ngành công an theo ý nguyện của cha mình. Tôi còn nhớ rất rõ, cứ vào các dịp lễ trọng đại của đất nước như 30/4, 2/9, 22/12..., tôi luôn là người cùng ông gắn những cuốn huân, huy chương lên ngực áo để ba đi dự lễ. Đối với tôi, ông luôn là gương hình mẫu về sự liêm khiết, trong sạch của người Đảng viên, người "*Bộ đội Cụ Hồ*" suốt đời học tập và làm theo lời Bác Hồ. Khi ông còn công tác tại Quân khu 7, được Bộ Tư lệnh Quân khu cấp cho một ngôi nhà mặt tiền đường Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình để tiện cho việc đi lại công tác. Nhưng sau khi được tổ chức quân đội điều động về công tác tại Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai ông trả lại ngôi nhà trên cho đơn vị. Với cấp hàm Thiếu tướng, đại biểu Quốc hội, Thường vụ tỉnh ủy, chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh trong thời gian 08 năm nhưng ông không có nhà riêng chỉ ở chung với những người cháu của mình.

Anh Minh kể lại : Vào thập niên 80, khi đất nước còn đang gặp rất nhiều khó khăn, một hôm ba tôi đi làm về thấy ở nhà có 01 bộ salon bằng gỗ mới, ông liền hỏi "*ở đâu mà nhà mình có bộ salon thế này?*", má tôi nói đó là của các anh em ở đơn vị thấy bộ bàn ghế nhà mình rách nát nên đơn vị mua tặng cho ông. Khi nghe vậy, ba tôi liền gọi điện thoại vào cơ quan trao đổi gì với ai đó, và khoảng 30 phút sau có anh ở đơn vị đưa xe ra chở bộ salon về. Cuộc đời ba tôi là thế, ông sống cuộc sống không mưu cầu danh lợi, cuối đời mà không có một ngôi nhà riêng. Tôi thật sự cảm phục ông, một vị đại biểu của nhân dân, một vị tướng thanh liêm, đạo đức trong sáng, sáng ngời phẩm chất cao đẹp Bộ đội Cụ Hồ. Sau một thời gian lâm bệnh, vì tuổi cao, sức yếu, Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu qua đời vào năm 1994 ở tuổi 72.

Tình cảm dành cho thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu của bao lớp thế hệ cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh được đồng chí Đại tá Phạm Văn Mến - Đảng ủy viên - Chủ nhiệm Chính trị, Bộ CHQS tỉnh chia sẻ: "*Khi tôi nhập ngũ vào quân đội, thì Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai đã nghỉ hưu. Nhưng qua những gì còn lưu giữ lại của truyền thống LLVT Đồng Nai và qua tìm hiểu từ các thế hệ đi trước trong những lần gặp mặt truyền thống của đơn vị, tôi được biết, Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu là một người chỉ huy quyết đoán trong công việc nhưng rất giàu tình cảm, người chỉ huy mẫu mực và luôn quan tâm, gần gũi với cán bộ, chiến sỹ. Thiếu tướng là người cán bộ liêm khiết, trong sạch, kiên trung, suốt cuộc đời đồng chí phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, đất nước và Quân đội mà không nghĩ gì cho riêng mình. Đồng chí là một tấm gương sáng về phẩm chất "**cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư**", phẩm chất cao đẹp của "*Bộ đội Cụ Hồ*" để các thế hệ cán bộ, chiến sỹ chúng tôi hôm nay học tập, noi theo...*".

Với vai trò là Đại biểu Quốc hội khóa VII ( nhiệm kỳ 1981 - 1987), đồng chí Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu đã có nhiều đóng góp trong đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai để tham gia vào các diễn đàn của



*Phần mộ Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu*

Quốc hội những tâm tư, nguyện vọng của người dân. Khi nói về vai trò Đại biểu Quốc hội và người Thủ trưởng trong LLVT giai đoạn 1980 - 1987 của Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu; đồng chí Đại tá Nguyễn Trí Thức, nguyên Đại biểu Quốc hội khóa X, nguyên UVTV tỉnh ủy, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, nguyên Chủ tịch Hội cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai người từng sống, công tác cùng Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu chia sẻ: "*Đ/c Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu là người chỉ huy thời kỳ thứ 2 kể từ sau ngày đất nước thống nhất, có thể nói rằng Ông là người chỉ huy tuyệt vời, nắm vững công tác tham mưu tác chiến. Đối với các cấp Ông có thái độ quan điểm rất rõ ràng, Ông thiên về thực tiễn, ít lý luận. Trên cương vị của mình, Ông đã tham mưu sát đúng với tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự, quốc phòng địa phương một cách chặt chẽ, sát với tình hình thực tế của tỉnh nhà. Là người có kinh nghiệm trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ nên việc lãnh đạo, chỉ huy của Ông rất bài bản và khoa học. Ông luôn quan tâm đến đời sống cán bộ, chiến sỹ, hòa đồng gần gũi vì vậy các cấp đều mến phục. Ông có cuộc sống thanh bạch, giản dị khi cuối đời vẫn không có tài sản riêng.*

*Với vai trò là Đại biểu Quốc hội, mặc dù không phải là phó Đoàn, nhưng vốn là người có tư duy tổng hợp. Vì vậy đ/c là người luôn phát biểu trên diễn đàn Quốc hội, mang những phản ánh của cử tri, những vấn đề liên quan đến công tác xây dựng LLVT địa phương đến Quốc hội. Sau những kỳ họp Quốc hội đ/c thường rút kết những kinh nghiệm, quan điểm cần cho việc tiếp xúc cử tri chuẩn bị cho kỳ họp tới...*

Thế hệ của chúng tôi hôm nay, dẫu chưa biết nhiều về ông, nhưng qua những câu chuyện kể về cuộc đời và sự nghiệp của ông, tôi cảm thấy thật tự hào về hình ảnh người quân nhân cách mạng, người lính "**Cụ Hồ**", với phẩm chất "*Trung với Đảng, hiếu với dân...*", "*Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư*" nói chung và về nhân cách, đạo đức của người đồng chí, người thủ trưởng, người bác đã từng sống, chiến đấu trong LLVT tỉnh như Bác Hai Đẩu nói riêng. Hiện nay toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang "*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, thì tấm gương của Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu, người đại biểu của nhân dân, vị tướng liêm khiết, người thủ trưởng gương mẫu đã cống hiến một đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của quân đội làm tôi vô cùng cảm phục và nguyện học tập theo tấm gương trong sáng của Bác Hai để góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước tiến lên CNXH./.

*Truyền thống LLVT Đồng Nai*





*Tôn tạo lăng mộ Trịnh Hoài Đức*



## Tôn tạo lăng mộ Trịnh Hoài Đức



*Biên Hòa xưa (ảnh tư liệu)*



BIENHOA. — Le bac.

M<sup>me</sup> G. Wirth, éditeur, Saigon.



Collection Ponjale de Ladocée

120. P. COCHINCHINE — Bien-Hoa — Casernes (Le fort)

*Biên Hòa xưa (ảnh tư liệu)*

